

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2021/DS-PT

Ngày: 19 - 4 - 2020

V/v tranh chấp

“Tranh chấp mở lối đi qua”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp

Các Thẩm phán:

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 508/2020/TLPT-DS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Tranh chấp mở lối đi qua”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 252/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 579/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T1 (Tư Hy), sinh năm 1954 (vắng mặt);

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T1: anh Nguyễn Thanh P sinh năm 1977 (có mặt); anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987 (có mặt);

2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông T1 và ông Đ: Luật sư Nguyễn Xuân Thảo, Văn phòng Luật sư Hoàng Anh Minh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958 (có mặt);

2. Anh Nguyễn Thiện Q, sinh năm 1978 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy) và ông Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông có thửa đất số 1157 tờ bản đồ số 1 diện tích 1.710 m² tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/01/1997. Nguồn gốc thửa đất này do cha mẹ ông cho ông canh tác từ năm 1979 đến nay. Thửa đất của ông nằm phía trong thửa đất của ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy) và ông Nguyễn Văn Đ. Từ năm 1979 đến nay ông quản lý, sử dụng thửa đất này. Đường vào đất của ông đi ngang qua đất của ông T1 (Tur Hy) và ông Đ chiều dài khoảng 80m, chiều ngang khoảng 3m. Lối đi này tồn tại từ khi cha mẹ phân chia đất cho các anh em từ khoảng năm 1979.

Từ trước đến nay anh em trong gia đình hòa thuận thì ông T1 (Tur Hy) và ông Đ không có ý kiến gì khi ông sử dụng lối đi này. Tuy nhiên đến tháng 10/2019 ông muốn chuyển nhượng thửa đất này cho người khác để có tiền trang trải cuộc sống thì ông T1 (Tur Hy) và ông Đ ngăn cản và ông Đ kéo cây rào lối đi lại không cho ông đi lối đi này nữa.

Nay ông yêu cầu ông T1 (Tur Hy) và ông Đ mở lối đi vào phần đất của ông tại thửa đất số 1157 tờ bản đồ số 1 tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang với chiều ngang 3m, chiều dài từ đường đi công cộng vào đến thửa 1157 khoảng 100m.

- Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn T (Tur Hy), ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Thiện Q biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng ông T1 (Tur Hy), ông Đ, bà C, anh Q vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc ông Tr khởi kiện, nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án dân sự sơ thẩm số 252/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng:

- Căn cứ Điều 254 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ mở lối đi cho ông Nguyễn Văn T diện tích 99,5 m² thuộc một phần thửa đất số 237, tờ bản đồ số 27 tổng diện tích 2.584,0 m² đất trồng cây lâu năm và đất ở nông thôn, tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ,

huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00105 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 13/4/2009 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C.

Buộc ông Nguyễn Văn T (Tur Hy) có nghĩa vụ mở lối đi cho ông Nguyễn Văn T diện tích 93,4 m² thuộc một phần thửa đất số 1160, tờ bản đồ số 1 tổng diện tích 2332,0 m² đất vườn, tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 775.QSĐĐ/2485/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/01/1997 cho ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng phần đất diện tích 99,5 m² thuộc một phần thửa đất số 237, tờ bản đồ số 27 tổng diện tích 2.584,0 m² đất trồng cây lâu năm và đất ở nông thôn, tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00105 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 13/4/2009 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C, để làm lối đi từ thửa 1157 tờ bản đồ số 1 của ông Nguyễn Văn T để ra đường công cộng.

Phần đất lối đi có vị trí như sau:

- + Phía Đông giáp đất thửa số 258: 2,00m;
- + Phía Tây giáp phần đất yêu cầu mở lối đi thửa 1160: 2,00 m;
- + Phía Nam giáp thửa 453: 33,05m; 16,74m;
- + Phía Bắc giáp phần đất còn lại thửa số 237: 33,09m; 16,74m

(Có sơ đồ kèm theo)

Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng phần đất diện tích 93,4 m² thuộc một phần thửa đất số 1160, tờ bản đồ số 1 tổng diện tích 2332,0 m² đất vườn, tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 775.QSĐĐ/2485/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/01/1997 cho ông Nguyễn Văn T để ra đường công cộng.

Phần đất lối đi có vị trí như sau:

- + Phía Đông giáp đất thửa số 237: 2,00m
- + Phía Tây giáp đường Lê Minh Công nhựa: 2,00m
- + Phía Nam giáp thửa 236: 36,31m; 10,35m
- + Phía Bắc giáp phần đất còn lại thửa số 1160: 36,31m; 10,35m

(Có sơ đồ kèm theo)

Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn T (Tur Hy) có quyền, nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề đối với phần đất nêu trên theo quy định tại Điều 95 Luật đất đai 2013, Điều 73 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Quyền về lối đi qua của ông T đối với phần đất của ông Đ, bà C và ông T1 (4 Hy) được chuyển giao khi bất động sản được chuyển giao.

3. Ông Nguyễn T đền bù cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thị Quý khi sử dụng đất của ông Đ, bà C để làm lối đi và tài sản trên đất của anh Q với số tiền 30.248.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

4. Ông Nguyễn T đền bù cho ông Nguyễn Văn T (Tur Hy) khi sử dụng đất của ông T1 để làm lối đi với số tiền 32.690.000 đồng (Ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đ, bà C, ông T1 (Tur Hy), anh Q cho đến khi thi hành án xong, ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông T buộc ông Đ tháo dỡ di dời hàng rào chắn.

6. Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng khác và đã nộp xong.

7. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn T (Tur Hy) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Trương số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 3129 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện C.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 21 tháng 9 năm 2020 Bị đơn ông Nguyễn Văn T (Tur Hy) và ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị trình bày, tranh luận:

- Nguyên đơn: Tiếp tục giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn và cũng không thỏa thuận được với ý kiến của bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ y bản án sơ thẩm.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy), không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo.

2. Ông Nguyễn Văn Đ, không đồng ý với bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo.

Cả hai bị đơn đồng ý cho nguyên đơn tiếp tục sử dụng đường đi như trước giờ, không đồng ý nhận giá trị đất như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị đơn:

Theo nội dung kháng cáo của bị đơn là hợp tình, hợp lý đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc bị đơn đồng ý cho nguyên đơn sử dụng lối đi hiện hữu với kích thước chiều ngang 1,5m, chiều dài đoạn qua đất ông Đ, bà C là 49,79m; đoạn qua phần đất của ông T1 (Tur Hy) chiều dài là 46,66m để ra đường đi công cộng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đã tự thỏa thuận được về việc mở lối đi, việc tự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên cần ghi nhận. Đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự và áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, áp dụng Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét nội dung đơn khởi kiện, nội dung kháng cáo của các bị đơn, lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm và kết quả xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn và nguyên đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, các bị đơn tự nguyện cho nguyên đơn lối đi với diện tích chiều ngang 1,5m tính từ hàng rào (tường gạch, lưới B40 thửa đất 453 và thửa 236), chiều dài từ đất nguyên đơn ra đến đường đi công cộng và không yêu cầu nguyên đơn trả giá trị phần diện tích đất mở lối đi, vật kiến trúc trên đất. Việc tự nguyện của bị đơn là đúng quy định pháp luật, không trái với đạo đức xã hội, hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy), ông Nguyễn Văn Đ, bà C mở lối đi qua phần đất của ông Đ, bà C với chiều ngang là 1,5m, chiều dài là 49,83m; qua phần đất của ông T1 (Tur Hy) với chiều ngang là 1,5m, chiều dài là 46,66m để ra đường đi công cộng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do bị đơn ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy) 66 tuổi, ông Nguyễn Văn Đ 63 tuổi, có đơn xin miễn án phí với lý do là người cao tuổi, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí sơ, phúc thẩm cho ông Trương, ông Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin miễn án phí của bị đơn.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị đơn ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy) ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C và nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số: 252/2020/DS-ST ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Áp dụng các Điều 254 của Bộ luật Dân sự; Điều 148, Điều 300, 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 95, 100, 105, 106, 171 Luật đất đai năm 2013, Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về yêu cầu mở lối đi qua bất động sản liền kề.

1.1. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ mở lối đi cho ông Nguyễn Văn T với kích thước chiều ngang 1,5m, chiều dài 49,83m (diện tích 74,745m²) thuộc một phần thửa đất số 237, tờ bản đồ số 27 tổng diện tích 2.584,0 m² đất trồng cây lâu năm và đất ở nông thôn, tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00105 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 13/4/2009 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C.

Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng phần đất diện tích 74,745m² (ngang 1,5m, dài 49,83m) thuộc một phần thửa đất số 237, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: H00105 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 13/4/2009 cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C, để làm lối đi từ thửa 1157 tờ bản đồ số 1 của ông Nguyễn Văn T để ra đường công cộng.

Phần đất lối đi có vị trí như sau:

- + Phía Đông giáp đất thửa số 258: 1,5m;
- + Phía Tây giáp phần đất yêu cầu mở lối đi thửa 237 (402, 403): 1,5 m;
- + Phía Nam giáp thửa 453 (hàng rào tường gạch, lưới B40): cạnh dài 49,79m (33,05m; 16,74m);
- + Phía Bắc giáp phần đất còn lại thửa số 237: dài 49,83m (33,09m; 16,74m).

1.2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy) có nghĩa vụ mở lối đi cho ông Nguyễn Văn T với kích thước chiều ngang 1,5m, chiều dài 46,66m (diện tích 69,99m²) thuộc một phần thửa đất số 1160, tờ bản đồ số 1 tổng diện tích 2332,0 m² đất vườn, tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 775.QSĐĐ/2485/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/01/1997 cho ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng phần đất diện tích 69,99 m² thuộc một phần thửa đất số 1160, tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại Ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: 775.QSĐĐ/2485/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 15/01/1997 cho ông Nguyễn Văn T để ra đường công cộng.

Phần đất lối đi có vị trí như sau:

- + Phía Đông giáp đất thửa số 237: 1,5m;

- + Phía Tây giáp đường Lê Minh Công nhựa: 1,5m;
- + Phía Nam giáp thửa 236 (hàng rào tường gạch, lưới B40): dài 46,66m (36,31m; 10,35m);
- + Phía Bắc giáp phần đất còn lại thửa số 1160: dài 46,66m (36,31m; 10,35m).

2. Ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy), ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Thiện Q có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để kê khai đăng ký biến động đất đai theo quy định của pháp luật.

3. Ông Nguyễn Văn T không phải chịu đền bù cho ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Thiện Q khi sử dụng đất của ông Đ, bà C để làm lối đi và tài sản trên đất.

4. Ông Nguyễn Văn T không phải đền bù cho ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy) khi sử dụng đất của ông T1 để làm lối đi.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông T buộc ông Đ tháo dỡ di dời hàng rào chắn.

6. Chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã thực hiện xong.

7. Án phí dân sự:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho Ông Nguyễn Văn T (Tur Hy), ông Nguyễn Văn Đ và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị C.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0003129 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn T1 (Tur Hy), ông Nguyễn Văn Đ mỗi người số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0004122, 0004121 cùng ngày 21/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2021-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp